|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KON TUM** Số: /2021/NQ-HĐND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Kon Tum, ngày tháng năm* |

**(DỰ THẢO)**

**NGHỊ QUYẾT**

**Phê duyệt mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

**KHÓA XII KỲ HỌP THỨ NHẤT**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;*

*Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;*

*Căn cứ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ Quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ Quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non;*

*Xét Tờ trình số .../TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ....; Báo cáo thẩm tra số .../BC-BKTNS ngày ... tháng ... năm 2021 của Ban Kinh tế Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này phê duyệt mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Nghị quyết này áp dụng đối với nhà trẻ, nhóm trẻ độc lập, trường mẫu giáo, lớp mẫu giáo độc lập, trường mầm non, lớp mầm non độc lập công lập (sau đây gọi chung là cơ sở giáo dục mầm non); trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học công lập (sau đây gọi chung là cơ sở giáo dục phổ thông).

b) Người học trong các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông quy định tại Điểm a Khoản này và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

c) Các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông có Đề án sử dụng tài sản công để cho thuê, liên doanh, liên kết được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì thực hiện mức thu theo đề án được duyệt.

**Điều 2. Mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí**

1. Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục quy định mức thu tối đa (Chi tiết tại phụ lục I kèm theo Nghị quyết)

Căn cứ nhu cầu của cha mẹ học sinh, các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông xây dựng dự toán thu - chi, thông qua Hội đồng trường (đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông có Hội đồng trường), thỏa thuận với cha mẹ học sinh về mức thu đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương, nhưng không vượt quá mức thu theo quy định tại Nghị quyết này.

2. Các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục quy định mức thu theo thỏa thuận (Chi tiết tại phụ lục II kèm theo Nghị quyết)

Căn cứ nhu cầu của cha mẹ học sinh, các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông xây dựng dự toán thu-chi, thông qua Hội đồng trường (đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông có Hội đồng trường), xin ý kiến thống nhất của cơ quan quản lý có thẩm quyền theo phân cấp để thỏa thuận với cha mẹ học sinh về mức thu cụ thể phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương.

**Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện.

2.Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum khóa XII Kỳ họp thứ Nhất thông qua ngày ... tháng ... năm 2021 và có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm ..../.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Ủy ban Thường vụ Quốc hội;  - Chính phủ;  - Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;  - Ban Công tác đại biểu Quốc hội;  - Bộ Tư pháp *(Cục Kiểm tra VBQPPL);*  - Bộ Tài chính;  - Bộ Giáo dục và Đào tạo;  - Thường trực Tỉnh ủy;  - Thường trực HĐND tỉnh;  - Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;  - Ủy ban nhân dân tỉnh;  - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;  - Các Ban HĐND tỉnh;  - Đại biểu HĐND tỉnh;  - Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;  - Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;  - Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;  - Văn phòng UBND tỉnh;  - Báo Kon Tum;  - Đài PT-TH tỉnh;  - Chi cục Văn thư-Lưu trữ tỉnh;  - Công báo tỉnh;  - Cổng Thông tin điện tử tỉnh;  - Lưu: VT, TH. | **CHỦ TỊCH** |